VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2018/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Ngân hàng gồm các nội dung sau: đối tượng thi đua, khen thưởng; tổ chức các phong trào thi đua; danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng, thủ tục đề nghị khen thưởng;

trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; hội đồng thi đua khen thưởng và hội đồng sáng kiến các cấp; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tập thể thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước); các tổ chức tín dụng; Chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Cơ quan thường trực các Hiệp hội và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý; các cá nhân, tập thể khác có đóng góp trực tiếp, thiết thực cho hoạt động của ngành Ngân hàng.

Điều 3. Tập thể trong ngành Ngân hàng

1. Đối với Ngân hàng Nhà nước

a) Tập thể lớn là: đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, cơ quan thường trực của các tổ chức đảng, đoàn thể tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước;

b) Tập thể cơ sở là: Vụ, Cục, Văn phòng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Chi cục thuộc Cục;

c) Tập thể nhỏ là: phòng (ban) và tương đương thuộc tập thể quy định tại Điểm a và b Khoản này.

2. Đối với các tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

a) Tập thể lớn là: Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, các tổ chức tài chính vi mô (trừ công ty con của tổ chức tín dụng);

b) Tập thể cơ sở là: phòng (ban), trung tâm tại trụ sở chính, chi nhánh, công ty con và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại Điểm a Khoản này (trừ các tổ chức tài chính vi mô);

c) Tập thể nhỏ là: phòng (ban), phòng giao dịch và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại Điểm b Khoản này.

3. Đối với khối đào tạo

a) Tập thể lớn là: Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh;

b) Tập thể cơ sở là: phòng, khoa, bộ môn, trung tâm và cơ sở đào tạo, đơn vị thuộc các tập thể quy định tại Điểm a Khoản này;

c) Tập thể nhỏ là: phòng (ban), khoa, bộ môn và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại Điểm b Khoản này.

4. Đối với các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý

a) Tập thể lớn là: Nhà máy in tiền Quốc gia, Công ty cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và các doanh nghiệp khác do Ngân hàng Nhà nước quản lý;

b) Tập thể cơ sở là: phòng (ban), xưởng và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại Điểm a Khoản này;

c) Tập thể nhỏ là: tổ và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại Điểm b Khoản này.

5. Đối với Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý

a) Tập thể lớn là: cơ quan thường trực của Hiệp hội Ngân hàng, Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân, Hiệp hội công ty cho thuê tài chính và các hiệp hội khác do Ngân hàng Nhà nước quản lý;

b) Tập thể nhỏ là: phòng (ban) và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại Điểm a Khoản này.

Điều 4. Sáng kiến trong ngành Ngân hàng

1. Sáng kiến trong ngành Ngân hàng (sau đây gọi là sáng kiến) là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó được áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, mang lại lợi ích thiết thực (hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội), nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác, bao gồm:

a) Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt mục đích nhất định trong công việc;

b) Giải pháp kỹ thuật là cách thức, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ xác định;

c) Giải pháp tác nghiệp là việc tham mưu, đề xuất các phương pháp thực hiện nhiệm vụ giúp chủ thể quản lý giải quyết công việc đạt hiệu quả;

d) Giải pháp ứng dụng tiến bộ, khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới là phương pháp, cách thức, biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn hoạt động ngân hàng.

2. Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

a) Sáng kiến đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc (sau đây gọi là sáng kiến cấp toàn quốc) là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong ngành Ngân hàng mang lại lợi ích thiết thực trong toàn quốc;

b) Sáng kiến đạt hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong ngành Ngân hàng (sau đây gọi là sáng kiến cấp Ngành) là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực đối với ngành Ngân hàng;

c) Sáng kiến đạt hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở (sau đây gọi là sáng kiến cấp cơ sở) là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực đối với hoạt động của đơn vị.

Điều 5. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng trong ngành Ngân hàng thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) và các quy định sau:

1. Trong một năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là Thống đốc) chỉ tặng Bằng khen hoặc đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước một lần cho một tập thể, cá nhân trừ khen thưởng đột xuất, chuyên đề.

2. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

3. Chỉ xét khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc (Giám đốc) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tỷ lệ nợ xấu dưới mức tối đa theo quyết định của Thống đốc.

4. Các tập thể, cá nhân thuộc ngành Ngân hàng đề nghị khen thưởng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" có liên quan đến tiêu chuẩn Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương thì tiêu chí xét là "Bằng khen của Thống đốc"

(về thành tích toàn diện) hoặc khen thưởng của các Bộ, ngành về hoạt động chuyên môn hàng năm cho các tập thể, cá nhân thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Học Viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức đảng, đoàn thể.

5. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II
THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1
THI ĐUA VÀ TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo Khối, Cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Trưởng các Khối, Cụm thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp thực hiện.

Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi ngành Ngân hàng, khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm trở lên, đơn vị lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng cao nhất là "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"; từ 05 năm trở lên, đề nghị khen thưởng cao nhất là "Huân chương Lao động hạng Ba".

Điều 7. Đăng ký danh hiệu thi đua, ký giao ước thi đua

1. Hàng năm, các tập thể lớn quy định tại Điều 3 Thông tư này (sau đây gọi là các đơn vị) có trách nhiệm tổ chức cho từng tập thể, cá nhân thuộc đơn vị đăng ký thi đua và tổng hợp đăng ký thi đua theo mẫu số 01 kèm theo Thông tư này gửi về Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) chậm nhất ngày 28 tháng 02 hàng năm. Đối với các tổ chức tài chính vi mô gửi bản đăng ký danh hiệu thi đua về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn quản lý.

2. Hàng năm, Trưởng các Khối, Cụm thi đua tổ chức ký giao ước thi đua giữa các đơn vị thuộc Khối, Cụm thi đua và gửi bản ký giao ước thi đua về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thi đua - Khen thưởng) chậm nhất ngày 28 tháng 02. Các chỉ tiêu, nội dung và biện pháp tổ chức thi đua phải thông qua Khối, Cụm thi đua để thống nhất thực hiện. Khối, Cụm thi đua do cấp có thẩm quyền quy định.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Thống đốc phát động, tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua trong ngành Ngân hàng. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc trong việc phát động, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua do Thống đốc phát động.

2. Thủ trưởng các đơn vị (Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý; Tổng giám đốc (Giám đốc) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Tổng thư ký các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý) có trách nhiệm phát động thi đua, tổ chức các phong trào thi đua và sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thuộc đơn vị.

3. Trưởng Khối, Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức phát động thi đua, giám sát việc triển khai thực hiện phong trào thi đua giữa các đơn vị thuộc Khối, Cụm thi đua và tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

4. Cấp ủy đảng và đoàn thể các cấp trong ngành Ngân hàng phối hợp chặt chẽ với Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo tổ chức, triển khai các phong trào thi đua.

5. Các cơ quan thông tin, báo chí trong ngành Ngân hàng tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nêu gương hoặc giới thiệu với Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp xem xét khen thưởng; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trong ngành Ngân hàng.

Mục 2
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân gồm: "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

2. Đối với tập thể gồm: "Tập thể lao động tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước", "Cờ thi đua của Chính phủ".

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của ngành Ngân hàng, của đơn vị và của địa phương; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức và lối sống lành mạnh.

2. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. Trường hợp cá nhân được

điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

5. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong nước hoặc nước ngoài dưới 01 năm, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

6. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức, không có cá nhân bị kỷ luật hình thức kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng, cách chức, sa thải đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức.

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận;

c) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được đơn vị công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của đơn vị.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng" và "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng" được xét tặng cho cá nhân vào năm đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" lần thứ ba và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở". Cá nhân có thành tích "tiêu biểu xuất sắc" là cá nhân đã được tặng "Bằng khen của Thống đốc" hoặc được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng trong thời gian xét "Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng";

b) Có sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc": thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức, không có cá nhân bị kỷ luật hình thức kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng, cách chức, sa thải đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này được xác định như sau:

a) Tập thể thuộc Ngân hàng Nhà nước: Hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác trong năm và nhiệm vụ khác được cấp trên giao; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ

được giao; có nhiều đề xuất góp ý vào việc xây dựng quy chế, chính sách của Ngân hàng Nhà nước; chấp hành tốt chế độ báo cáo, thống kê; giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý; tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh;

b) Tập thể thuộc các tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam: Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động của năm; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh;

c) Tập thể thuộc Khối đào tạo: Hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch được giao; đảm bảo chất lượng giảng, dạy; tổ chức thực hiện tốt và duy trì có nề nếp công tác nghiên cứu khoa học; chấp hành tốt các quy định về chế độ thông tin báo cáo; tổ chức quản lý tốt sinh viên; có biện pháp ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, giữ gìn môi trường sư phạm trong nhà trường; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh;

d) Tập thể thuộc các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý: Hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch được giao; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh;

đ) Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý: tuyên truyền có hiệu quả chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước; có nhiều đề xuất xây dựng quy chế, chính sách trong hoạt động ngân hàng; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh.

Điều 15. Tiêu chuẩn danh hiệu "Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước" và "Cờ thi đua của Chính phủ"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước" được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Ngân hàng trong từng lĩnh vực, khu vực, vùng miền hay từng hệ thống; hoàn thành tốt các chỉ

tiêu nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các Khối, Cụm thi đua trong ngành Ngân hàng; đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" do cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong cùng Khối, Cụm hay toàn hệ thống học tập;

c) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngân hàng Nhà nước, của đơn vị và địa phương; nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng hàng năm cho:

a) Các tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số tập thể đạt tiêu chuẩn "Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước" được bình chọn qua các phong trào thi đua hàng năm. Số lượng tập thể đề nghị xét "Cờ thi đua của Chính phủ" không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng "Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước";

b) Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Chương III
KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 16. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Ngân hàng phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài chương trình kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm).

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên lĩnh vực kinh tế.

Điều 17. Huân chương, Huy chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", Danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước"

1. Tiêu chuẩn xét Huân chương, Huy chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", Danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (đã được sửa đổi, bổ sung) và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn "Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" để xét khen thưởng "Bằng khen của Thống đốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và Huân chương các loại, các hạng là tập thể được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

Điều 18. "Bằng khen của Thống đốc"

1. "Bằng khen của Thống đốc" để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của ngành Ngân hàng, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi đơn vị;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực hoạt động của ngành Ngân hàng;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

2. "Bằng khen của Thống đốc" để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của ngành Ngân hàng, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được bình xét trong phong trào thi đua do Thống đốc phát động hàng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

b) Lập nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực hoạt động của ngành Ngân hàng;

c) Lập thành tích xuất sắc đột xuất.

3. "Bằng khen của Thống đốc" để tặng cho các tập thể, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng có nhiều thành tích đóng góp trực tiếp, thiết thực cho hoạt động của ngành Ngân hàng.

Điều 19. Giấy khen

Thủ trưởng các đơn vị được tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Điều 20. Khen thưởng quá trình cống hiến

Hình thức khen thưởng quá trình cống hiến để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương IV
KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 21. Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam" (sau đây gọi là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Thống đốc để ghi nhận sự cống hiến của cá nhân trong và ngoài ngành Ngân hàng có nhiều đóng góp vào quá trình phát triển của ngành Ngân hàng.

2. Kỷ niệm chương chỉ xét tặng một lần cho cá nhân vào dịp kỷ niệm ngày thành lập ngành Ngân hàng Việt Nam hàng năm (ngày 06 tháng 5).

Điều 22. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với cán bộ trong ngành Ngân hàng

a) Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, có thời gian tham gia công tác trong ngành Ngân hàng đủ 20 năm đối với nam và đủ 15 năm đối với nữ;

b) Cán bộ đương nhiên được tặng hoặc truy tặng Kỷ niệm chương gồm: cán bộ ngân hàng được công nhận là liệt sỹ; cán bộ tham gia Ban trù bị thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam; cán bộ ngân hàng tham gia chiến trường B từ năm 1968 về trước; cán bộ ngân hàng được Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu: "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", Huân chương Độc lập các hạng, "Anh hùng Lao động" và các đồng chí là Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước;

c) Cán bộ ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương gồm: cán bộ công tác trong ngành Ngân hàng từ ngày 06/5/1951 đến ngày 07/5/1954 và có thời gian công tác liên tục đủ 10 năm; cán bộ ngân hàng tham gia chiến trường B, C, K thời kỳ kháng chiến chống Mỹ trước 30/4/1975 thì thời gian công tác được nhân hệ số 2 (một năm bằng 2 năm) khi xét tặng; cán bộ trước đây công tác trong ngành Ngân hàng được cử đi bộ đội, thanh niên xung phong, đi học hoặc điều động sang ngành khác sau đó tiếp tục về lại ngành Ngân hàng công tác thì thời gian đó vẫn được tính là thời gian công tác liên tục trong ngành Ngân hàng khi xét tặng; cán bộ nghỉ hưu trong năm xét khen thưởng mà có thời gian tham gia công tác trong ngành Ngân hàng đủ 19 năm 06 tháng đối với nam và 14 năm 06 tháng đối với nữ tính đến thời điểm nghỉ hưu.

2. Đối với cá nhân ngoài ngành Ngân hàng

Cá nhân ngoài ngành Ngân hàng được xem xét tặng Kỷ niệm chương đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam;

b) Có sáng kiến hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thiết thực cho hoạt động ngành Ngân hàng Việt Nam;

c) Có công lao trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Ngân hàng Việt Nam;

d) Có những đóng góp trực tiếp, thiết thực về vật chất cho sự phát triển của ngành Ngân hàng Việt Nam.

3. Cá nhân là người nước ngoài có thời gian công tác trong ngành Ngân hàng Việt Nam đủ 15 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với các trường hợp sau:

a) Cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc;

b) Cá nhân đang bị cơ quan pháp luật truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan pháp luật có thẩm quyền;

c) Cá nhân đã và đang chấp hành hình phạt tù (được hưởng án treo hoặc không được hưởng án treo), cải tạo không giam giữ.

Chương V
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

Mục 1
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG

Điều 23. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thống đốc quyết định tặng:

a) Danh hiệu "Lao động tiến tiến" và "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho các đồng chí trong Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước;

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng";

c) Danh hiệu "Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước";

d) Bằng khen cho tập thể, cá nhân;

đ) Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc";

e) Kỷ niệm chương cho cá nhân.

2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước, quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể; "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho cá nhân thuộc đơn vị quản lý và giấy khen.

3. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể; danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho cá nhân thuộc đơn vị quản lý và giấy khen. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng ủy quyền cho thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị tương đương thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quyết định tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc đơn vị.

4. Thủ trưởng các đơn vị quy định tại Điểm a các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư này quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể; "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho cá nhân thuộc đơn vị quản lý và giấy khen.

5. Thống đốc ủy quyền cho Thủ trưởng

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho các tập thể nhỏ thuộc đơn vị quản lý;

b) Cục Quản trị; Cục Phát hành và kho quỹ; Cục công nghệ thông tin quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho các tập thể nhỏ thuộc Chi cục;

c) Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho đơn vị;

d) Các đơn vị tại Điểm a các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư này quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho các tập thể thuộc đơn vị quản lý;

đ) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi có tổ chức tài chính vi mô đặt trụ sở chính quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho các tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn quản lý;

e) Các Vụ, Cục, đơn vị, cơ quan thường trực của các tổ chức Đảng, đoàn thể tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể; "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho cá nhân thuộc đơn vị quản lý.

Điều 24. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

1. Đối với sáng kiến cấp Ngành và toàn quốc: Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng xem xét đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Thống đốc ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng quyết định công nhận sáng kiến cấp Ngành và cấp toàn quốc.

2. Đối với sáng kiến cấp cơ sở: Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở xem xét đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Thủ trưởng đơn vị quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

Điều 25. Lễ trao tặng

1. Nghi thức trao tặng Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", "Cờ thi đua của Chính phủ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" và "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

2. Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng nhà nước", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc": khi nhận được thông báo của Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Thống đốc (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thống đốc, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm phối hợp với đơn vị để tổ chức công bố và trao tặng.

3. Đối với "Cờ thi đua của Chính phủ" và "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ": sau khi nhận được thông báo của Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị chủ động lập kế hoạch, tổ chức trao tặng cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị được khen thưởng. Trước khi tổ chức, đơn vị thông báo cho Vụ Thi đua - Khen thưởng biết để theo dõi.

4. Việc tổ chức công bố và trao tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho cá nhân, tập thể tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước, Vụ Thi đua - Khen thưởng tham mưu trình Thống đốc quyết định.

5. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc, Thống đốc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị tổ chức công bố, trao tặng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Việc công bố và trao tặng "Bằng khen của Thống đốc" và Kỷ niệm chương cho các tập thể, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng trình Thống đốc quyết định.

6. Việc công bố và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến, nên việc tổ chức phải đảm bảo trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm, không phô trương hình thức, lãng phí. Khi tổ chức cần kết hợp cùng các nội dung khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian và chi phí.

Mục 2
TRÌNH TỰ THỰC HIỆN, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 26. Quy trình và tuyến trình khen thưởng

1. Thủ trưởng các đơn vị trong ngành Ngân hàng có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của mình. Cấp nào chủ trì phát động thi đua thì cấp đó xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc.

2. Các đơn vị trong Ngành gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử về Ngân hàng Nhà nước. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy thông tin xét khen thưởng). Hồ sơ chưa đúng quy định, thông báo hoặc trả lại bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử cho đơn vị trình trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; đơn vị trình có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và gửi lại Vụ Thi đua - Khen thưởng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước nếu quá thời hạn quy định thì phải bổ sung thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

3. Đối với danh hiệu "Anh hùng Lao động": Thủ trưởng đơn vị trình Thống đốc (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để xin chấp thuận về chủ trương phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động". Vụ Thi đua - Khen thưởng trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến, sau đó trình Thống đốc xin chấp thuận về chủ trương cho phép xây dựng tập thể hoặc cá nhân "Anh hùng Lao động". Căn cứ ý kiến của Thống đốc, Vụ Thi đua - Khen thưởng có văn bản thông báo cho đơn vị biết. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động", Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành họp xét; căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Vụ Thi đua - Khen thưởng trình Ban cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước xét trước khi trình Thống đốc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét.

4. Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng" và "Chiến sĩ thi đua toàn quốc": sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp, trình Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét. Căn cứ kết quả xét duyệt của các Hội đồng, Vụ Thi đua - Khen thưởng trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định. Riêng đối với "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" trình Ban cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước xét trước khi trình Thống đốc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét.

5. Đối với danh hiệu "Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước" và "Cờ thi đua của Chính phủ": sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị hoặc Cụm, Khối thi đua, Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích và tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Vụ Thi đua - Khen thưởng trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét.

6. Đối với Huân chương, Huy chương các loại và các hạng: sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp, trình Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành họp xét; căn cứ kết quả xét duyệt của các Hội đồng, Vụ Thi đua - Khen thưởng trình Ban cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước xét trước khi trình Thống đốc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét.

7. Đối với "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ": sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét (trừ khen thưởng đột xuất). Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Vụ Thi đua - Khen thưởng trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định.

8. Đối với danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và "Bằng khen của Thống đốc": sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định.

9. Đối với việc khen thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài ngành Ngân hàng: Thủ trưởng đơn vị có quan hệ công việc trực tiếp, lập tờ trình kèm báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng. Sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, Vụ Thi đua - Khen thưởng kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định.

10. Đối với danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo ưu tú", "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước": thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2013, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các quy định khác của Nhà nước.

11. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều này, trường hợp cần thiết Vụ Thi đua - Khen thưởng lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi tổng hợp trình khen thưởng. Riêng đối với các danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" và các hình thức khen thưởng quy định tại Khoản 6, 10 Điều này, lấy ý kiến nhân dân đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước trước khi trình khen thưởng.

12. Hàng năm, Vụ Thi đua - Khen thưởng phối hợp với Văn phòng Ngân hàng Nhà nước lập hồ sơ và đề xuất các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đồng chí Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét khen thưởng.

13. Đối với khen thưởng quá trình cống hiến

a) Trường hợp cán bộ đã nghỉ hưu hoặc đã mất:

i) Đối với cán bộ là Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước đã nghỉ hưu hoặc đã mất, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng;

ii) Đối với các trường hợp khác, Thủ trưởng đơn vị nơi quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc đã mất có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị khen thưởng. Trường hợp đơn vị công tác cuối cùng của cán bộ thuộc diện được khen thưởng đã giải thể, chia tách, sáp nhập, hợp nhất thì Thủ trưởng đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng;

iii) Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp và lấy ý kiến xác nhận của Vụ Tổ chức cán bộ (trừ các trường hợp Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị khen thưởng), trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét; căn cứ kết

quả xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành, Vụ Thi đua - Khen thưởng trình xin ý kiến Ban cán sự Đảng trước khi trình Thống đốc quyết định;

b) Đối với cán bộ chuẩn bị nghỉ hưu:

i) Trường hợp cán bộ là Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước chuẩn bị nghỉ hưu, Văn phòng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị khen thưởng theo quy định;

ii) Đối với các trường hợp khác, trước thời điểm cán bộ nghỉ hưu 06 tháng, Thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các cán bộ đủ tiêu chuẩn thuộc đơn vị. Vụ Thi đua - Khen thưởng tổng hợp và lấy ý kiến xác nhận của Vụ Tổ chức cán bộ (trừ các trường hợp Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị), trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét, sau đó trình Ban cán sự Đảng cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định;

c) Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm: xác nhận bằng văn bản về thời gian giữ chức vụ và các hình thức kỷ luật, lý do, thời gian bị kỷ luật (nếu có) và chức vụ tương đương của người được đề nghị khen thưởng; phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại (nếu có) về khen thưởng cán bộ có quá trình cống hiến lâu dài trong ngành Ngân hàng.

14. Đối với Kỷ niệm chương

a) Đối với cán bộ đã và đang làm việc trong ngành Ngân hàng: Thủ trưởng các đơn vị nơi quản lý cán bộ (kể cả cán bộ đã nghỉ hưu, đã mất hoặc chuyển công tác) lập tờ trình kèm hồ sơ các trường hợp đủ tiêu chuẩn, đúng đối tượng theo quy định gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng thẩm định và trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định;

b) Đối với cán bộ ngoài ngành Ngân hàng: các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ do Văn phòng Ngân hàng Nhà nước đề nghị. Cá nhân thuộc các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; người nước ngoài đã, đang công tác tại Việt Nam, người Việt Nam công tác ở nước ngoài do Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có quan hệ công tác trực tiếp đề nghị. Các đồng chí lãnh đạo tỉnh ủy, thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cá nhân khác công tác tại địa phương có nhiều cống hiến cho ngành Ngân hàng do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố đề nghị. Trường hợp đặc biệt do Thống đốc quyết định khen thưởng. Vụ Thi đua - Khen thưởng thẩm định và trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành cho ý kiến trước khi trình Thống đốc quyết định.

15. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố xét khen thưởng hoặc đề nghị Thống đốc khen thưởng chuyên đề, đột xuất và Kỷ niệm chương cho các tập thể, cá nhân thuộc Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn quản lý.

Điều 27. Nguyên tắc lập hồ sơ

1. Báo cáo thành tích, báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị khen thưởng (nếu có).

2. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động, khi trình khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị và giám đốc chi nhánh các tổ chức tín dụng thì hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Riêng đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc thì thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm xác nhận các nội dung trên trong báo cáo thành tích (văn bản xác nhận thuế và bảo hiểm của cơ quan có thẩm quyền lưu tại đơn vị).

3. Đối với các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý (pháp nhân), khi trình khen thưởng phải có kết luận của cơ quan kiểm toán trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng (đối với khen thưởng thuộc thẩm quyền Thống đốc, các kết luận kiểm toán theo thời gian tương ứng với thời gian xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đối với khen thưởng cấp Nhà nước, các kết luận kiểm toán trong thời gian từ 05 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng).

Điều 28. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các đơn vị hoặc được Thống đốc ủy quyền, giao Thủ trưởng các đơn vị căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 (đã được sửa đổi, bổ sung), Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Thông tư này để thực hiện trong đơn vị.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "chiến sĩ thi đua cơ sở" gồm:

a) Văn bản đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở";

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Đề nghị công nhận sáng kiến (mẫu 09 kèm theo Thông tư này) hoặc quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học;

d) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng" gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 14 kèm theo Thông tư này). Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị;

c) Văn bản đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến kèm tóm tắt sáng kiến cấp Ngành của cá nhân (mẫu số 07, 08 kèm theo Thông tư này) hoặc quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành;

d) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) 03 báo cáo thành tích của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (mẫu số 13 kèm theo Thông tư này);

c) Văn bản đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến kèm tóm tắt sáng kiến cấp toàn quốc của cá nhân hoặc quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học (mẫu số 07, 08 kèm theo Thông tư này);

d) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

5. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" (áp dụng cho các tập thể do Thống đốc quyết định công nhận) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng (mẫu số 15 kèm theo Thông tư này). Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị;

c) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

6. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước" gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị hoặc Trưởng Cụm, Khối thi đua kèm danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng (mẫu số 15 kèm theo Thông tư này). Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị;

c) Biên bản họp Hội đồng, Biên bản họp Khối, Cụm thi đua, kết quả bỏ phiếu kín có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng, Khối, Cụm thi đua (nếu thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

7. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị hoặc Trưởng Khối, Cụm thi đua kèm danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) 03 báo cáo thành tích của tập thể có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (mẫu số 12 kèm theo Thông tư này);

c) Biên bản họp Hội đồng, Biên bản họp Khối, Cụm thi đua, kết quả bỏ phiếu kín có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng, Khối, Cụm thi đua (nếu thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

8. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động" gồm:

a) Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) 04 báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (mẫu số 17, 18 kèm theo Thông tư này);

c) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 29. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng

1. "Bằng khen của Thống đốc" đối với tập thể, cá nhân, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 14, 15 kèm theo Thông tư này). Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị;

c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

2. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" đối với tập thể, cá nhân, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) 03 báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (mẫu số 12, 13 kèm theo Thông tư này);

c) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Huân chương các loại, các hạng đối với cá nhân, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) 04 báo cáo thành tích của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (mẫu số 13 kèm theo Thông tư này);

c) Văn bản đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cấp Ngành hoặc cấp toàn quốc kèm tóm tắt của sáng kiến cấp Ngành hoặc cấp toàn quốc (mẫu số 07, 08 kèm theo Thông tư này);

d) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

4. Huân chương các loại, các hạng đối với tập thể, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) 04 báo cáo thành tích của tập thể có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (mẫu số 12 kèm theo Thông tư này);

c) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

5. Huy chương, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) Danh sách trích ngang của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng.

6. Khen thưởng đột xuất, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân do đơn vị trình khen thưởng lập. Trường hợp đề nghị "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", báo cáo thành tích là 03 bản; Huân chương, báo cáo thành tích là 04 bản (mẫu số 19 kèm theo Thông tư này);

7. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề), hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng. Trường hợp đề nghị "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", báo cáo thành tích là 03 bản; Huân chương, báo cáo thành tích là 04 bản (mẫu số 20 kèm theo Thông tư này).

8. Khen thưởng quá trình cống hiến, hồ sơ gồm:

a) Đối với cán bộ đã nghỉ hưu hoặc đã mất.

i) Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (đối với cán bộ là Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước do Vụ Tổ chức cán bộ trình) kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

ii) 04 báo cáo thành tích của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng. Trường hợp cán bộ đã mất nếu đủ tiêu chuẩn khen thưởng, đơn vị trình chủ động phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ lập báo cáo thành tích để trình khen thưởng (mẫu số 16 kèm theo Thông tư này).

b) Đối với cán bộ chuẩn bị nghỉ hưu.

i) Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (đối với cán bộ là Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước do Vụ Thi đua - Khen thưởng trình) đề nghị khen thưởng kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

ii) 04 báo cáo thành tích của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (mẫu số 16 kèm theo Thông tư này);

iii) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị (trừ trường hợp khen thưởng đối với Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước).

9. Khen thưởng ngoài Ngành, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị có quan hệ trực tiếp với tập thể, cá nhân kèm danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo thành tích đóng góp của tập thể, cá nhân đối với ngành Ngân hàng có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (mẫu số 21 kèm theo Thông tư này).

10. Kỷ niệm chương, hồ sơ gồm:

a) Đối với cán bộ trong ngành Ngân hàng

i) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân đề nghị khen thưởng (mẫu số 03 kèm theo Thông tư này);

ii) Bảng kê khai quá trình công tác của cá nhân. Đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam không gửi về Ngân hàng Nhà nước bảng kê khai quá trình công tác của cá nhân, đơn vị trình có trách nhiệm bảo quản và lưu trữ (mẫu số 04 kèm theo Thông tư này);

iii) Bảng tổng hợp kê khai của đơn vị (mẫu số 05 kèm theo Thông tư này).

b) Đối với cán bộ ngoài ngành Ngân hàng

i) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân đề nghị khen thưởng (mẫu số 03 kèm theo Thông tư này);

ii) Tóm tắt thành tích công lao đóng góp đối với sự nghiệp phát triển ngân hàng Việt Nam của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (mẫu số 06 kèm theo Thông tư này).

Điều 30. Thời gian nhận hồ sơ

1. Khen thưởng hàng năm

a) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc: nhận hồ sơ trước ngày 28 tháng 02 hàng năm. Khối đào tạo nhận hồ sơ trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.

b) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước:

i) Cờ thi đua của Chính phủ: nhận hồ sơ trước ngày 28 tháng 02 hàng năm;

ii) Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huy chương, Huân chương các loại, các hạng: nhận hồ sơ trước ngày 15 tháng 3 hàng năm;

iii) Khối đào tạo: nhận hồ sơ trước ngày 15 tháng 8 hàng năm;

iv) Anh hùng Lao động: tổ chức xét 05 năm một lần vào dịp Đại hội thi đua yêu nước các cấp, trừ những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất;

v) Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước: thực hiện theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị: giao Thủ trưởng các đơn vị quy định.

2. Khen thưởng đột xuất: nhận hồ sơ ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

3. Khen thưởng chuyên đề: nhận hồ sơ ngay sau khi kết thúc chương trình hoặc chuyên đề công tác.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến: nhận hồ sơ trước 06 tháng đối với cán bộ chuẩn bị nghỉ hưu. Đối với cán bộ đã nghỉ hưu nộp hồ sơ trước ngày 15 tháng 03 hàng năm.

Điều 31. Số lượng "Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước"

1. Đối với các Vụ, Cục, đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước, doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý: hàng năm, Thống đốc tặng thưởng "Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước" cho đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua của từng Khối thi đua. Việc quy định các đơn vị trong từng Khối thi đua thực hiện theo quyết định của Thống đốc. Đối với các đơn vị thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, hàng năm Thống đốc tặng thưởng Cờ thi đua cho đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

2. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố: hàng năm, Thống đốc tặng Cờ thi đua cho đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua của từng Cụm thi đua. Việc quy định các đơn vị trong từng Cụm thi đua thực hiện theo quyết định của Thống đốc.

3. Đối với các tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và các đơn vị khác trong ngành Ngân hàng: hàng năm, căn cứ

vào kết quả hoạt động và quy mô từng đơn vị, Ngân hàng Nhà nước sẽ thông báo số lượng Cờ thi đua cho từng đơn vị.

4. Đối với Khối đào tạo: hàng năm, Thống đốc tặng Cờ thi đua cho đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua.

5. Tập thể thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua gồm: các tập thể lớn quy định tại Điều 3 Thông tư này; Vụ, Cục, Văn phòng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Chi nhánh, công ty con thuộc các tổ chức tín dụng.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 32. Quỹ Thi đua - Khen thưởng

Nguồn, mức trích và quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 65, 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

Điều 33. Sử dụng Quỹ Thi đua - Khen thưởng

1. Sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

2. Vụ Tài chính - Kế toán có trách nhiệm phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng trong việc hướng dẫn sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng, chi tiền thưởng theo quy định và tổng hợp số liệu thu, chi gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 34. Nguyên tắc tính tiền thưởng và trách nhiệm chi thưởng

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm chi thưởng

a) Tập thể, cá nhân được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng:

i) Đối với tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước (trừ các đơn vị sự nghiệp) do Ngân hàng Nhà nước chi tiền thưởng;

ii) Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, Cơ quan thường trực các Hiệp hội và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý thì đơn vị có tập thể, cá nhân được khen thưởng có trách nhiệm chi tiền thưởng;

b) Tập thể, cá nhân được Thống đốc khen thưởng

i) Đối với tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước (trừ các đơn vị sự nghiệp) và tập thể, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Ngân hàng Nhà nước;

ii) Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, đơn vị sự nghiệp, Cơ quan thường trực các Hiệp hội và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý, tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị;

c) Tập thể, cá nhân được Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố khen thưởng, tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (trừ tập thể, cá nhân thuộc tổ chức tín dụng);

d) Tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, Cơ quan thường trực các Hiệp hội và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý được Thủ trưởng đơn vị khen thưởng thì tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị.

3. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 69 đến Điều 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

Mục 2
QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 35. Quyền lợi và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền lợi của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng.

a) Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động;

b) Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật;

c) Được quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và ngược lại;

d) Hàng năm, cá nhân được khen thưởng sẽ được xem xét nâng lương trước hạn, ưu tiên cử đi học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và tham quan, khảo sát ở trong nước và nước ngoài; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ.

2. Nghĩa vụ của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng.

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

c) Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định;

d) Có trách nhiệm phát hiện cá nhân có thành tích đột xuất, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến để đề xuất khen thưởng kịp thời hoặc tố giác, tố cáo những tập thể, cá nhân có hành vi gian dối, vi phạm các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Mục 3
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 36. Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng tham mưu cho Thống đốc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua trên phạm vi toàn Ngành.

2. Các đơn vị trong ngành Ngân hàng xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 37. Đào tạo, bồi dưỡng

Vụ Thi đua - Khen thưởng xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của các tập thể lớn quy định tại Điều 3 Thông tư này. Các tập thể lớn xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn công tác thi đua, khen thưởng cho các tập thể cơ sở và tập thể nhỏ trực thuộc tùy theo yêu cầu và điều kiện cụ thể.

Điều 38. Kiểm tra công tác Thi đua - Khen thưởng

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị trong toàn Ngành.

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi đơn vị do mình quản lý.

Chương VII
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CÁC CẤP

Điều 39. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến các cấp trong ngành Ngân hàng

1. Ngân hàng Nhà nước thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng và Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng.

2. Các đơn vị thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng sáng kiến của đơn vị.

Điều 40. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng

1. Chủ tịch: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Phó Chủ tịch thứ nhất: Phó Thống đốc phụ trách công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.

3. Phó Chủ tịch Thường trực: Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

4. Các Ủy viên: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương, Phó Chủ tịch Thường trực Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

5. Thư ký: Chuyên viên Vụ Thi đua - Khen thưởng.

Điều 41. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị.

2. Phó chủ tịch: Phó Thủ trưởng đơn vị.

3. Các Ủy viên: Đại diện đảng ủy (chi ủy), Chủ tịch Công đoàn và các Ủy viên khác là cán bộ chủ chốt của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc tổng số thành viên Hội đồng (Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên) không vượt quá 09 người. Đối với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, tổng số thành viên Hội đồng không quá 13 người và Chánh Thanh tra giám sát ngân hàng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc.

4. Thư ký: Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 42. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý

1. Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên. Riêng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Chủ tịch Hội đồng là Tổng giám đốc, đối với Chi nhánh ngân hàng nước ngoài là Tổng giám đốc (Giám đốc).

2. Phó chủ tịch: Tổng Giám đốc (Giám đốc). Riêng đối với Ngân hàng chính sách xã hội và Chi nhánh ngân hàng nước ngoài là Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc).

3. Các Ủy viên: Đại diện đảng ủy (chi ủy), Chủ tịch Công đoàn và các Ủy viên khác là cán bộ chủ chốt của đơn vị, do thủ trưởng đơn vị quyết định. Tổng số thành viên Hội đồng không quá 13 người.

4. Thư ký: Phó Trưởng phòng (ban) Thi đua - Khen thưởng hoặc chuyên viên làm công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 43. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý

1. Chủ tịch: Tổng Thư ký.

2. Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn.

3. Các Ủy viên khác do thủ trưởng đơn vị quyết định. Tổng số thành viên Hội đồng không quá 09 người.

4. Thư ký: Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 44. Thành phần Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng

1. Chủ tịch: Phó Thống đốc phụ trách công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực: Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

3. Các Ủy viên và Thư ký do Vụ Thi đua - Khen thưởng đề xuất trình Thống đốc quyết định.

Điều 45. Thành phần Hội đồng sáng kiến của đơn vị

1. Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị.

2. Phó chủ tịch: Phó Thủ trưởng đơn vị.

3. Các Ủy viên và Thư ký do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

Điều 46. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến

1. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng thực hiện theo Quy chế làm việc do Thống đốc quy định.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng sáng kiến của đơn vị thực hiện theo quy chế làm việc do Thủ trưởng đơn vị quy định.

Chương VIII
QUẢN LÝ HỒ SƠ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG

Điều 47. Quản lý hồ sơ tại Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm theo dõi danh sách các điển hình tiên tiến cấp Ngành; hồ sơ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc trở lên; tài liệu liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của ngành Ngân hàng.

2. Hàng năm, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm làm thủ tục gửi Văn phòng Ngân hàng Nhà nước lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

Điều 48. Quản lý hồ sơ tại các đơn vị

1. Tổ chức quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

2. Đối với hồ sơ khen thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể, cá nhân các đơn vị phải lưu trữ 01 bản theo quy định.

3. Danh sách tập thể, cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua hàng năm, các đơn vị tổ chức lưu trữ theo quy định, chỉ gửi về Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) bản tổng hợp danh sách đăng ký danh hiệu thi đua theo mẫu quy định.

Điều 49. Thông báo kết quả khen thưởng

Hàng năm, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tổng hợp và thông báo kết quả xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cho các đơn vị biết.

Chương IX
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 50. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng

1. Kết thúc năm hoạt động, các đơn vị tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo bằng văn bản về Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 15 tháng 02 năm sau. Đối với Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh, gửi báo cáo tổng kết trước 15 tháng 8 hàng năm.

2. Khi phát động thi đua đơn vị có trách nhiệm gửi phát động thi đua và sau mỗi phong trào thi đua, các đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo tổng kết về Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để theo dõi và làm căn cứ xét khen thưởng.

3. Tổ chức tài chính vi mô gửi phát động thi đua và báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn để theo dõi và tổng hợp báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng).

Điều 51. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong ngành Ngân hàng tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này;

b) Hàng năm, đề xuất Thống đốc quyết định:

i) Tỷ lệ nợ xấu tối đa để xem xét khen thưởng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người

quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc (Giám đốc) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

ii) Số lượng Cờ thi đua cụ thể cho từng Khối, Cụm thi đua và các đơn vị;

iii) Cung cấp thông tin các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương các loại, các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho Vụ Truyền thông để lấy ý kiến trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước;

iv) Phối hợp với Cục công nghệ thông tin hướng dẫn gửi văn bản điện tử theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng theo mẫu số 22 kèm theo Thông tư này đối với tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc (Giám đốc) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc và khen thưởng cấp Nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng theo mẫu số 22 kèm theo Thông tư này đối với tập thể chi nhánh tổ chức tín dụng và cá nhân là Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh tổ chức tín dụng đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc và khen thưởng cấp Nhà nước.

4. Vụ Kiểm toán nội bộ và một số đơn vị, Vụ, Cục có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Khối đào tạo, cơ quan thường trực các hiệp hội và các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý.

5. Vụ Truyền thông có trách nhiệm đăng tải thông tin công khai trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương các loại, các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

6. Thủ trưởng các đơn vị tại Điểm a các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư này có trách nhiệm hướng dẫn các quy định về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của đơn vị.

Điều 52. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2018 và thay thế Thông tư số 02/2015/TT-NHNN ngày 07 tháng 01 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.

Điều 53. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý, Tổng thư ký các hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến

PHỤ LỤC
Một số mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ, thủ tục khen thưởng

Mẫu số 01	Đăng ký thi đua
Mẫu số 02	Tờ trình đề nghị khen thưởng
Mẫu số 03	Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương
Mẫu số 04	Bảng kê khai quá trình công tác của cá nhân đề nghị xét tặng KNC
Mẫu số 05	Bảng tổng hợp thời gian công tác của cá nhân đề nghị xét tặng KNC
Mẫu số 06	Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân ngoài Ngành
Mẫu số 07	Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến
Mẫu số 08	Tóm tắt sáng kiến
Mẫu số 09	Đề nghị công nhận sáng kiến (áp dụng cho cá nhân đề nghị)
Mẫu số 10	Quyết định công nhận sáng kiến
Mẫu số 11	Hướng dẫn chung về phương pháp lập Báo cáo thành tích và Báo cáo tóm tắt thành tích
Mẫu số 12	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (áp dụng đối với tập thể)
Mẫu số 13	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (áp dụng đối với cá nhân)
Mẫu số 14	Báo cáo tóm tắt thành tích áp dụng đối với cá nhân (đề nghị Thống đốc khen thưởng)
Mẫu số 15	Báo cáo tóm tắt thành tích áp dụng đối với tập thể (đề nghị Thống đốc khen thưởng)
Mẫu số 16	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cán bộ có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan, đoàn thể
Mẫu số 17	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân
Mẫu số 18	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể
Mẫu số 19	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đột xuất (cho tập thể, cá nhân)

Mẫu số 20	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân)
Mẫu số 21	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng ngoài Ngành (cho tập thể, cá nhân)
Mẫu số 22	Công văn đề nghị cung cấp thông tin phục vụ xét khen thưởng
Mẫu số 23	Quyết định tặng Giấy khen thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị
Mẫu số 24	Quyết định công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị
Mẫu số 25	Quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị
Mẫu số 26	Quyết định công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Trụ sở chính NHNN được Thống đốc ủy quyền
Mẫu số 27	Bằng chứng nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"
Mẫu số 28	Bằng chứng nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể Lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến"

Mẫu số 01: Đăng ký thi đua

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... V/v đăng ký danh hiệu thi đua năm....	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm....*

Đăng ký thi đua năm.....

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Qua Vụ Thi đua - Khen thưởng)

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Thông tư số..... ngày..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng, (*Tên đơn vị*)... đăng ký các danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân trong năm..... như sau:

I. Tập thể:

1. Tập thể Lao động xuất sắc cho..... tập thể

2. Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước cho..... tập thể

3. Cờ thi đua của Chính phủ cho.... tập thể

II. Cá nhân:

1. Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng cho..... cá nhân

2. Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho..... cá nhân

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu VT,...

Ghi chú:

- Đối với danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" đã được Thống đốc ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng thì không tổng hợp vào tờ trình này mà lưu tại đơn vị;

- Đối với danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" các đơn vị tổ chức đăng ký thi đua cho tập thể, cá nhân của đơn vị và lưu theo đúng quy định.

Mẫu số 02: Tờ trình đề nghị khen thưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng... năm....*

TỜ TRÌNH
V/v đề nghị khen thưởng

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Qua Vụ Thi đua - Khen thưởng)

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số..... ngày..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng và Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (*của đơn vị*), (*Thủ trưởng đơn vị*)... trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét khen thưởng *(hoặc trình khen thưởng)* như sau:

.....

(Thủ trưởng đơn vị) kính trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, khen thưởng *(hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng)*./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT....

Ghi chú: *Mỗi danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng làm 01 tờ trình riêng.*

Mẫu số 03: Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm....*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
"Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam"

Kính trình: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(qua Vụ Thi đua - Khen thưởng)

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số.... ngày.... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng,... (*tên đơn vị*) kính trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam" cho..... cán bộ (*hồ sơ đề nghị đính kèm*), cụ thể:

1. Cán bộ đang làm việc..... người.

2. Cán bộ đã nghỉ hưu, nghỉ chế độ..... người (*nếu có*).

3. Cán bộ đã chuyển công tác sang ngành khác..... người (*nếu có*).

Các trường hợp trên đơn vị đã kiểm tra đúng đối tượng, đủ tiêu chuẩn theo quy định.

Kính trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, khen thưởng./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu VT.	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú: *Đối với việc xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân ngoài ngành Ngân hàng làm tờ trình riêng theo mẫu này.*

Mẫu số 04: Bảng kê khai quá trình công tác của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP NGÂN HÀNG VIỆT NAM"

Họ và tên:..... Nam, nữ..... Bí danh (nếu có).....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán (quốc tịch):.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại:.....

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Đơn vị công tác	Thời gian làm công tác Ngân hàng	Thời gian quy đổi (nếu có)	Cộng thời gian để xét khen thưởng	Ghi chú (các vấn đề khác hoặc kỷ luật nếu có)
1	2	3	4	5	6	7

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05: Bảng tổng hợp thời gian công tác của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...

BẢNG TỔNG HỢP THỜI GIAN CÔNG TÁC CB, CC, VC, NLĐ NGÀNH NGÂN HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP NGÂN HÀNG VIỆT NAM"

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, phòng, ban, đơn vị công tác hiện tại	Thời gian công tác			Ghi chú
		Nam	Nữ		Thời gian làm công tác ngân hàng	Thời gian quy đổi (nếu có)	Cộng	Thời gian bị kỷ luật (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên đóng dấu)

Ghi chú: *Đối với cán bộ thuộc các Vụ, Cục, đơn vị tại Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước do Vụ TCCB quản lý hồ sơ xác nhận.*

Mẫu số 06: Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân ngoài Ngành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
"VÌ SỰ NGHIỆP NGÂN HÀNG VIỆT NAM"

- Họ và tên:..... Nam (nữ):.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Quốc tịch:.....
- Nơi công tác hiện nay:.....
- Chức vụ công tác hiện nay:.....
- Thành tích đóng góp cho ngành Ngân hàng:

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm...
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: *Đối với cá nhân giữ chức Thứ, Bộ trưởng, lãnh đạo tỉnh, thành phố do đơn vị trình khen thưởng kê khai và xác nhận thành tích sau khi có ý kiến chấp thuận của cá nhân đó.*

Mẫu số 07: Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... V/v đề nghị công nhận sáng kiến	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm....*

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Qua Vụ Thi đua - Khen thưởng)

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng và Biên bản họp Hội đồng sáng kiến...,.... đề nghị Thống đốc NHNN xét, công nhận:

- Sáng kiến cấp toàn quốc:...(1)... sáng kiến;
- Sáng kiến cấp Ngành:...(2)... sáng kiến;

(chi tiết theo danh sách đính kèm)

Kính đề nghị Thống đốc NHNN xét duyệt.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu VT.	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú: *(1) và (2) số lượng sáng kiến đề nghị xét duyệt.*

Mẫu số 08: Tóm tắt sáng kiến

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

TT	Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác	Tên sáng kiến	Nội dung, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			

Người lập bảng
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 09: Đề nghị công nhận sáng kiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:.....(1).....

Tên tôi là: (2).....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Trình độ chuyên môn:.....
Chức vụ (nếu có):.....
Đơn vị công tác:.....
Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây: (3)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Phòng, (ban), đơn vị công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ % đóng góp vào sáng kiến
1						
2						

Tôi (chúng tôi) đề nghị....(1)..... xem xét, đánh giá và công nhận sáng kiến sau:

Tên sáng kiến	Nội dung sáng kiến (4)	Hiệu quả của sáng kiến (5)	Phạm vi ảnh hưởng (6)

....., ngày.... tháng.... năm....
Người đề nghị (người đại diện)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Thủ trưởng đơn vị.

- (2) Áp dụng đối với cá nhân.

- (3) Áp dụng đối với nhóm tác giả (tối đa 05 đồng tác giả).

- (4) Tóm tắt những nội dung chính của sáng kiến, trong đó thể hiện được tính mới, sáng tạo;

- (5) Tóm tắt ngắn gọn hiệu quả, lợi ích của sáng kiến khi được áp dụng vào thực tiễn, có số liệu minh chứng cụ thể (nếu có);

- (6) Phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở, ngành hoặc toàn quốc.

Mẫu số 10: Quyết định công nhận sáng kiến

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN ĐƠN VỊ.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số.....	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận sáng kiến

.....(1).....

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng;

Căn cứ Quy chế.... của..... về việc xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

Xét đề nghị của Hội đồng sáng kiến.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sáng kiến, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng cấp...(2)..... năm... cho..(3).. sáng kiến.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng sáng kiến...., thủ trưởng các đơn vị có liên quan và tác giả (đồng tác giả) có sáng kiến được công nhận tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 2 - Lưu...	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Đóng dấu, ký ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Thủ trưởng đơn vị

(2) Cấp cơ sở, cấp Ngành hoặc cấp toàn quốc.

(3) Số lượng sáng kiến được công nhận

Mẫu số 11: Hướng dẫn chung về phương pháp lập Báo cáo thành tích và Báo cáo tóm tắt thành tích.

1. Quy định chung:

a. Đối với mỗi danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có Báo cáo thành tích chi tiết và Báo cáo tóm tắt thành tích. Các mẫu Báo cáo tại các phụ lục của Thông tư chỉ mang tính đề cương, tổng hợp chung cho cả các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b. Đối với đề nghị danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo mẫu biểu quy định.

2. Quy định về Báo cáo thành tích chi tiết:

a. Khi viết Báo cáo, cần căn cứ vào nội dung công việc đã làm được theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng tập thể, cá nhân để làm rõ các thành tích đã đạt được phù hợp với tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b. Mỗi tập thể, cá nhân có thành tích với nội dung và mức độ khác nhau. Vì vậy, Báo cáo thành tích không được sao chép giống nhau, mà phải do từng tập thể hoặc cá nhân được đề nghị khen thưởng trực tiếp xây dựng Báo cáo.

c. Đối với đề nghị khen thưởng đột xuất, Báo cáo thành tích cần tập trung phân tích thành tích có tính đặc thù, đột xuất trong công tác (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận). Đối với đề nghị khen thưởng theo chuyên đề, báo cáo đánh giá kết quả cụ thể, mô tả làm nổi bật thành tích xuất sắc đã đạt được sau khi kết thúc đợt thi đua.

d. Đối với Báo cáo thành tích cá nhân thì người viết báo cáo ký tên; đối với Báo cáo thành tích của tập thể thì Lãnh đạo của tập thể đơn vị ký tên. Báo cáo thành tích của cá nhân và Báo cáo thành tích của tập thể phải có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trình (ký tên, đóng dấu).

đ. Báo cáo thành tích của tập thể cần nêu rõ kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; công tác xây dựng đảng, đoàn thể và kết quả hoạt động, xếp loại; hoạt động xã hội, từ thiện, an sinh xã hội, đóng góp NSNN, thực hiện chính sách bảo hiểm cho người lao động, thực hiện chương trình cải cách thủ tục hành chính.

e. Báo cáo thành tích của cá nhân cần nêu rõ thành tích đã lập được trong thực hiện nhiệm vụ được giao; giải pháp công tác, đổi mới quản lý, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học vào

thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện công tác kê khai tài sản đối với đối tượng phải kê khai; công tác bồi dưỡng, học tập; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng đảng, đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đóng góp NSNN, thực hiện chính sách bảo hiểm cho người lao động, cải cách thủ tục hành chính.

f. Đối với Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, tại phần cuối của Báo cáo cần dành khoảng trống để Ngân hàng Nhà nước xác nhận. Trường hợp trang cuối bản Báo cáo thành tích không còn khoảng trống đủ để Ngân hàng Nhà nước xác nhận mà phải sang trang mới thì phải đóng dấu giáp lai.

g. Báo cáo thành tích được đánh máy theo quy định của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

3. Quy định về Báo cáo tóm tắt thành tích:

Đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm xây dựng Báo cáo tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

+ Báo cáo tóm tắt thành tích cần ngắn gọn, đảm bảo chính xác, trung thực với Báo cáo thành tích chi tiết, bao gồm các thành tích chính đã đạt được theo các nội dung tại Báo cáo thành tích chi tiết và được Thủ trưởng đơn vị ký tên và đóng dấu.

+ Phần tóm tắt thành tích của mỗi tập thể, cá nhân được đánh máy theo quy định của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

4. Quy định về thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được (*trong Báo cáo thành tích chi tiết và Báo cáo tóm tắt thành tích*):

Việc thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được là rất cần thiết để chứng minh đủ điều kiện và tiêu chuẩn xét khen thưởng theo quy định.

a. Trước hết phải nêu thành tích cao nhất đã đạt được. Tiếp theo, kê khai những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng về công tác chuyên môn hàng năm trong khoảng thời gian tương ứng với quy định của Luật, Nghị định và Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của NHNN cho mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Ngoài ra, cần kê khai ngắn gọn các hình thức khen thưởng đột xuất, chuyên đề các mặt công tác khác và khen thưởng của các tổ chức Đảng, đoàn thể, Bộ, ngành, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

b. Khi thống kê phải nêu rõ thời gian được khen thưởng (*năm..... hoặc từ năm.... đến năm....*), tên danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng; số quyết định; ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định khen thưởng và nội dung khen thưởng.

c. Thời gian thống kê thành tích tương ứng với danh hiệu thi đua, hình thức đề nghị khen thưởng. Ví dụ:

- Đề nghị Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của NHNN, Cờ thi đua của Chính phủ (01 năm).

- Đề nghị Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng phải thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được của ít nhất 3 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng.

- Đề nghị Chiến sĩ thi đua toàn quốc phải thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được của ít nhất 6 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng.

Ngoài ra, trong thời gian đề nghị khen thưởng cần thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng chuyên đề hoặc đột xuất đã đạt được và sáng kiến đã được công nhận (nếu có).

Mẫu số 12: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (áp dụng đối với tập thể) (1)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG...(2)...

Tên tập thể đề nghị
(ghi đầy đủ bằng chữ thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax, địa chỉ trang tin điện tử.

- Quá trình thành lập và phát triển.

- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: số phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ; trình độ cán bộ; các tổ chức Đảng, đoàn thể; số TCTD/chi nhánh TCTD trên địa bàn *(đối với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố);* tổng số vốn cố định, lưu động, nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng) *(đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh).*

- Cơ sở vật chất *(tùy thực tiễn của đơn vị để báo cáo).*

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

Nêu rõ chức năng, nhiệm vụ cơ bản được giao theo Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

3. Thuận lợi, khó khăn

Nêu những thuận lợi, khó khăn *(điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương và các yếu tố khác nếu có)* tác động, ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (3)

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm

trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); giải pháp công tác, việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài NCKH và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước. Có số liệu về từng lĩnh vực công tác (nếu có) để so sánh với các năm trước hoặc so với lần khen thưởng trước đây để chứng minh đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) (4), cụ thể như sau:

a. Đối với tập thể là Vụ, Cục, đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước

- Thời gian, chất lượng và mức độ thực hiện các nhiệm vụ, các đề án, dự án theo chương trình công tác của Ngân hàng Nhà nước;

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong phạm vi, thẩm quyền được giao;

- Thực hiện nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương trong phạm vi thẩm quyền được giao *(nếu có);*

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, xử lý những vấn đề vướng mắc đối với các TCTD và các đơn vị liên quan;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;

- Chấp hành chế độ thông tin báo cáo;

- Chấp hành Quy chế làm việc của Thống đốc NHNN;

b. Đối với tập thể là Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố

- Việc tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Ngành và địa phương về tiền tệ và hoạt động Ngân hàng trên địa bàn;

- Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động của các TCTD trên địa bàn *(số lượng thực hiện/kế hoạch thanh tra; kết quả, chất lượng thanh tra...)*

- Thực hiện các nghiệp vụ và biện pháp quản lý Nhà nước về tiền tệ, ngoại hối và vàng trên địa bàn;

- Công tác tiền tệ và an toàn kho quỹ;

- Chấp hành Quy chế làm việc của Thống đốc NHNN;

- Công tác tổ chức, cán bộ;

- Chấp hành chế độ thông tin báo cáo;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;

- Nêu tóm lược tình hình hoạt động của các TCTD/chi nhánh TCTD trên địa bàn;

Bảng số 1: *Bảng thống kê kết quả hoạt động của các TCTD/chi nhánh TCTD trên địa bàn:*

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Năm...		Năm...		Năm...	
	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước
1. Tổng nguồn vốn						
2. Tổng dư nợ cho vay						
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (%)						

Bảng số 2: *Bảng so sánh kết quả hoạt động của các TCTD/chi nhánh TCTD trên địa bàn giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (4)*

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (từ năm... đến năm...)	Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm... đến năm...)	(+), (-) % so với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó
1. Tổng nguồn vốn (bình quân)			
2. Tổng dư nợ cho vay (bình quân)			
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (bình quân)			

c. Đối với tập thể thuộc khối Đào tạo

Nêu cụ thể kết quả thực hiện từng nhiệm vụ so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, bao gồm các nội dung sau:

- Công tác đào tạo;
- Hoạt động hợp tác đào tạo trong nước, hợp tác đào tạo quốc tế;
- Công tác giảng dạy;
- Công tác nghiên cứu khoa học;
- Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy;
- Công tác quản lý sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, phòng chống tệ nạn xã hội trong nhà trường;
- Công tác phục vụ sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh;
- Thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo;
- Công tác tổ chức, cán bộ.

Bảng số 3: *Bảng thống kê, so sánh các tiêu chí theo năm học (số liệu tính đến thời điểm kết thúc năm học):*

Chỉ tiêu	**Năm học...**			**Năm học...**		
	Số lượng	Tỷ lệ %	(+), (-) % so năm trước	Số lượng	Tỷ lệ %	(+), (-) % so năm trước
1. Tổng số sinh viên, trong đó:						
a. Đã tốt nghiệp:						
- Tốt nghiệp loại Xuất sắc						
- Tốt nghiệp loại Giỏi						
- Tốt nghiệp loại Khá						
.....						
b. Chưa tốt nghiệp:						
2. Tổng số sáng kiến, đề tài NCKH đã được nghiệm thu:						

Bảng số 4: *Bảng so sánh các tiêu chí giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (4)*

Chỉ tiêu	Giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (từ năm... đến năm...)		Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm... đến năm...)		(+), (-) % so với giai đoạn đã được khen thưởng trước đó
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
1. Tổng số sinh viên, trong đó:					
a. Đã tốt nghiệp:					
- Tốt nghiệp loại Xuất sắc					
- Tốt nghiệp loại Giỏi					
- Tốt nghiệp loại Khá					
.....					
b. Chưa tốt nghiệp:					
2. Tổng số sáng kiến, đề tài NCKH đã được nghiệm thu:					

d. Đối với tập thể là Doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý

- Báo cáo kết quả, chất lượng, mức độ hoàn thành từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, thể hiện sự tăng trưởng so với chỉ tiêu, kế hoạch hoặc mục tiêu chiến lược của đơn vị *(có số liệu so sánh giữa các năm trong từng nội dung báo cáo).*

- Việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động *(có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).*

Bảng số 5: *Bảng kết quả hoạt động của đơn vị:*

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	**Năm...**		**Năm...**	
	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước
1. Tổng tài sản				
2. Tổng doanh thu				
3. Lợi nhuận sau thuế				
4. Tỷ suất lợi nhuận				
5. Các khoản thuế đã nộp				
6. Thu nhập bình quân/lao động (triệu đồng/người)				

Bảng số 6: *Bảng so sánh kết quả hoạt động của đơn vị giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (4)*

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (từ năm... đến năm...)	Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm... đến năm...)	(+), (-) % so với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó
1. Tổng tài sản (bình quân)			
2. Tổng doanh thu (bình quân)			
3. Lợi nhuận sau thuế (bình quân)			

đ. Đối với tập thể là Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý; Cơ quan thường trực Đảng, đoàn thể trong ngành Ngân hàng

Báo cáo kết quả, chất lượng, mức độ hoàn thành từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị *(trong từng nội dung, cần thiết có số liệu để so sánh với các năm trước, so sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề nhằm chứng minh thành tích đạt được).*

e. Đối với tập thể là TCTD/Chi nhánh TCTD

Báo cáo nêu bật thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu *(nhiệm vụ)* cụ thể về chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh doanh so với các năm trước (theo mẫu bảng biểu); so với lần khen thưởng trước; so với các đơn vị trên địa bàn, cụ thể:

- Phân tích, đánh giá kết quả công tác tín dụng, công tác huy động vốn, công tác kế toán, công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra kiểm soát, hoạt động thanh toán,... (*số liệu so sánh nếu có*).

- Nêu thành tích trong việc thực hiện các kế hoạch, chương trình hoặc các chính sách nhằm phục vụ, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Số cán bộ/tổng số cán bộ của đơn vị thực hiện vượt mức chỉ tiêu đã đề ra (đảm bảo chỉ tiêu khoán cho vay và huy động vốn, công tác ngân quỹ, công tác kế toán, giao dịch,...).

Bảng số 7: *Kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị (số năm báo cáo tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng)*

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Năm...		Năm...		Năm...	
	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước
1. Tổng nguồn vốn						
2. Tổng dư nợ cho vay						
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ						
4. Chênh lệch thu, chi						
5. Lợi nhuận sau thuế (nếu có)						
6. Tỷ lệ thu từ dịch vụ/Tổng thu nhập						
7. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (nếu có)						

Riêng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảng kết quả hoạt động của đơn vị (số năm báo cáo tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng) như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng, hộ, người, %

Chỉ tiêu	Năm...		Năm...		Năm...	
	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước
1. Tổng nguồn vốn						
2. Tổng dư nợ cho vay						
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ						
4. Số hộ dư nợ						
5. Số hộ vay vốn thoát nghèo						
6. Số Lao động thu hút						

Bảng số 8: *So sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn liền kề trước đó (4)*

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Giai đoạn liền kề trước đó (từ năm.... đến năm....)	Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm.... đến năm....)	% tăng, giảm so với giai đoạn trước
1. Tổng nguồn vốn (bình quân)			
2. Tổng dư nợ cho vay (bình quân)			
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (bình quân)			
4. Chênh lệch thu, chi (bình quân)			
5. Lợi nhuận sau thuế (bình quân) (nếu có)			
6. Tỷ lệ thu từ dịch vụ/Tổng thu nhập (bình quân)			
7. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (bình quân) (nếu có)			

Riêng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảng so sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn liền kề trước đó như sau (4)

Đơn vị tính: tỷ đồng, hộ, người, %

Chỉ tiêu	Giai đoạn liền kề trước đó (từ năm.... đến năm....)	Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm.... đến năm....)	% tăng, giảm so với giai đoạn trước
1. Tổng nguồn vốn (bình quân)			
2. Số lượt hộ vay vốn (bình quân)			
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dự nợ (bình quân)			
4. Số hộ còn dư nợ (bình quân)			
5. Số hộ thoát nghèo (bình quân)			
6. Số lao động thu hút (bình quân)			

f. Đối với tập thể là phòng/ban, trung tâm, trường đào tạo, doanh nghiệp thuộc TCTD; phòng/ban thuộc Chi nhánh TCTD

Báo cáo nêu bật thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể về chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước; so với lần khen thưởng trước và đã được khen thưởng trong thời gian đề nghị khen thưởng (*số liệu chứng minh cụ thể*).

- Công tác tham mưu của các phòng, ban về các chỉ tiêu, kế hoạch, phương án trong hoạt động của đơn vị (về công tác tín dụng, công tác huy động vốn, công tác kế toán, tổ chức cán bộ, kiểm tra kiểm soát, hoạt động thanh toán,...) *(số liệu so sánh nếu có)*.

- Số cán bộ/tổng số cán bộ của đơn vị thực hiện vượt mức chỉ tiêu đã đề ra (đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, công tác ngân quỹ, công tác kế toán, giao dịch,...).

2. Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp công tác

- Nêu tổng số sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của đơn vị có phạm vi ảnh hưởng theo từng cấp (cấp cơ sở, cấp Ngành, cấp toàn quốc) đã được nghiệm thu trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng; tóm lược chung hiệu quả, giá trị làm lợi của các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Nêu tên, nội dung, hiệu quả của một vài sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tiêu biểu được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với đơn vị, Ngành, địa phương và cả nước.

3. Tổ chức phong trào thi đua

- Công tác triển khai, hưởng ứng và thực hiện các phong trào thi đua tại đơn vị do các cấp phát động; nêu tổng số phong trào thi đua và tên cụ thể một số phong trào thi đua tiêu biểu đã được đơn vị phát động và hưởng ứng trong thời gian đề nghị khen thưởng; việc sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; tác động của các phong trào thi đua trên đối với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và thành tích đạt được của đơn vị.

- Công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến qua các phong trào thi đua và việc tổ chức biểu dương, khen thưởng; nêu tên một số gương điển hình tiên tiến *(tên tập thể, cá nhân)* được xây dựng, phát hiện qua các phong trào thi đua của đơn vị và thành tích đạt được tương ứng với từng điển hình tiên tiến đó.

- Nhân tố mới, mô hình mới: Nêu bật những cách làm hay, những giải pháp đổi mới, sáng tạo trong công tác, những mô hình mới tiêu biểu của đơn vị *(bao gồm đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; đổi mới công nghệ, kỹ thuật; đổi mới*

phương thức dịch vụ; mở rộng mạng lưới hoạt động...), góp phần đem lại hiệu quả cao hoặc giá trị làm lợi trong công việc chung của toàn đơn vị để các đơn vị khác học tập. Nêu tên một số nhân tố mới là hạt nhân, nòng cốt trong các phong trào thi đua của đơn vị và thành tích đạt được tương ứng với mỗi nhân tố đó.

4. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

- Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, cải cách thủ tục hành chính tại đơn vị.

5. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể

- Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức Đảng, đoàn thể trong thời gian đề nghị khen thưởng *(kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận);*

- Việc chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên *(thực hiện các chế độ bảo hiểm, y tế, khám sức khỏe định kỳ...);*

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, các khoản bảo hiểm và các khoản thu khác theo quy định và đúng thời hạn *(có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền)* theo bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm...		Năm...		Năm...	
	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước
1. Các khoản thuế đã nộp						
2. Bảo hiểm xã hội đã nộp						

- Hoạt động an sinh xã hội, từ thiện: nêu các chương trình từ thiện, các hoạt động an sinh xã hội mà đơn vị đã tổ chức, tham gia đóng góp, ủng hộ trong thời gian đề nghị khen thưởng, trong đó nêu cụ thể số tiền đã đóng góp cho từng chương trình, hoạt động và kết quả khen thưởng (nếu có).

6. Nguyên nhân, bài học kinh nghiệm

- Nêu những nguyên nhân đạt được thành tích trên.

- Tác động của việc tổ chức tốt các phong trào thi đua và công tác khen thưởng đến thành tích đạt được của đơn vị.

- Nêu bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để đạt được các thành tích cao hơn trong những năm tiếp theo.

III. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRÌNH
Nhận xét, xác nhận
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Báo cáo thành tích 01 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đối với danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước, Cờ thi đua của Chính phủ; 02 năm đối với Bằng khen của Thống đốc; 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương Lao động các hạng; 10 năm trở lên đối với Huân chương Độc lập các hạng và Huân chương Hồ Chí Minh; 25 năm trở lên đối với Huân chương Sao vàng.

- (2) Ghi rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- (3) Đối với các TCTD và doanh nghiệp do NHNN quản lý thuộc đối tượng kiểm toán phải có báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng. Đối với đơn vị không thuộc đối tượng kiểm toán, trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán.

- (4) So sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó là so sánh giai đoạn 05 năm *(áp dụng đối với Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động),* 10 năm *(áp dụng đối với Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh),* 25 năm *(áp dụng đối với Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương sao vàng).*

- Đối với đề nghị khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước, Cờ thi đua của Chính phủ: Bảng số liệu phải thể hiện được số liệu của năm đề nghị khen thưởng và số liệu của năm liền kề trước đó để có sự so sánh về chất lượng, kết quả hoạt động. Riêng đối với đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước và Cờ thi đua của Chính phủ: cần nêu rõ tính tiêu biểu xuất sắc, tính dẫn đầu trong các hoạt động Cụm, Khối thi đua; tính tiêu biểu nhất trong các phong trào thi đua của Ngành.

Mẫu số 13: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (áp dụng đối với cá nhân) (1)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG...(2)...

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên: Giới tính:
- Ngày, tháng, năm sinh: Số CMND/số căn cước công dân:
- Quê quán:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ *(Đảng, chính quyền, đoàn thể):*
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:
- Quá trình công tác *(Nêu tóm tắt quá trình công tác trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng).*

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận

Nêu các nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận của cá nhân trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng.

2. Thuận lợi, khó khăn

Nêu thuận lợi, khó khăn của đơn vị, địa phương và bản thân có tác động, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ.

3. Sơ lược thành tích của tập thể *(Đối với cá nhân là lãnh đạo cấp phòng trở lên)*

Nêu tóm tắt thành tích đạt được qua các năm của tập thể được phân công phụ trách gồm: mức độ hoàn thành nhiệm vụ, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đơn vị đã đạt được.

4. Thành tích đạt được của cá nhân

4.1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Báo cáo cụ thể mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao (căn cứ vào kết quả xếp loại công chức, viên chức, người lao động hàng năm); kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác của cá nhân trên từng lĩnh vực công tác được phân công; công tác tham mưu của cá nhân tác động đến hoạt động kinh doanh của đơn vị (*số liệu chứng minh nếu có*). Các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thực tiễn. Công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức. Có số liệu để so sánh với các năm trước; so với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó để chứng minh cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (3).

Đối với cá nhân là lãnh đạo các đơn vị, ngoài nội dung báo cáo trên, cần nêu bật thành tích trên các mặt công tác sau:

a. Đối với cá nhân là lãnh đạo các Vụ, Cục, Cơ quan, đơn vị tại trụ sở chính NHNN (Thủ trưởng và cấp phó)

Nêu thành tích trong công tác quản lý, lãnh đạo, điều hành đơn vị; kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, Ngành; vấn đề đoàn kết nội bộ trong đơn vị.

b. Đối với cá nhân là lãnh đạo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố (Giám đốc, Phó Giám đốc)

Nêu thành tích trong công tác quản lý, lãnh đạo, điều hành đơn vị; kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, Ngành, địa phương; vấn đề đoàn kết nội bộ trong đơn vị và có bảng số liệu sau:

Bảng số 1: *Bảng thống kê kết quả hoạt động của các TCTD/chi nhánh TCTD trên địa bàn:*

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Năm...		Năm...		Năm...	
	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước
1. Tổng nguồn vốn						
2. Tổng dư nợ cho vay						
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ						

Bảng số 2: *Bảng so sánh kết quả hoạt động của các TCTD/chi nhánh TCTD trên địa bàn giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (3)*

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (từ năm... đến năm...)	Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm... đến năm...)	(+), (-) % so với giai đoạn đã được khen thưởng trước đó
1. Tổng nguồn vốn (bình quân)			
2. Tổng dư nợ cho vay (bình quân)			
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (bình quân)			

c. Đối với cá nhân là lãnh đạo các cơ sở đào tạo (Giám đốc, Phó Giám đốc, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng)

Nêu thành tích trong công tác quản lý, lãnh đạo, điều hành đơn vị; công tác tham mưu cho lãnh đạo bộ, ngành, đơn vị, địa phương; vấn đề đoàn kết nội bộ trong đơn vị và có bảng số liệu sau:

Bảng số 3: *Bảng thống kê, so sánh các tiêu chí theo năm học (số liệu tính đến thời điểm kết thúc năm học):*

Chỉ tiêu	**Năm học...**			**Năm học...**		
	Số lượng	Tỷ lệ %	(+), (-) % so năm trước	Số lượng	Tỷ lệ %	(+), (-) % so năm trước
1. Tổng số sinh viên, trong đó:						
a. Đã tốt nghiệp:						
- Tốt nghiệp loại Xuất sắc						
- Tốt nghiệp loại Giỏi						
- Tốt nghiệp loại Khá						
.....						
b. Chưa tốt nghiệp:						
2. Tổng số sáng kiến, đề tài NCKH đã được nghiệm thu:						

Bảng số 4: *Bảng so sánh các tiêu chí giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (3)*

Chỉ tiêu	Giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (từ năm... đến năm...)		Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm... đến năm...)		(+), (-) % so với giai đoạn đã được khen thưởng trước đó
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
1. Tổng số sinh viên, trong đó:					
a. Đã tốt nghiệp:					
- Tốt nghiệp loại Xuất sắc					
- Tốt nghiệp loại Giỏi					
- Tốt nghiệp loại Khá					
.....					
b. Chưa tốt nghiệp:					
2. Tổng số sáng kiến, đề tài NCKH đã được nghiệm thu:					

d. Đối với cá nhân là lãnh đạo các Doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý (Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc)

Cần làm nổi bật thành tích trong công tác quản lý, lãnh đạo, điều hành đơn vị; công tác tham mưu cho lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước, vấn đề đoàn kết nội bộ, việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động.

Bảng số 5: *Bảng kết quả hoạt động của đơn vị:*

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	**Năm...**		**Năm...**	
	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước
1. Tổng tài sản				
2. Tổng doanh thu				
3. Lợi nhuận sau thuế				
4. Tỷ suất lợi nhuận				
5. Các khoản thuế đã nộp				
6. Thu nhập bình quân/lao động (triệu đồng/người)				

Bảng số 6: *Bảng so sánh kết quả hoạt động của đơn vị giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (3)*

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (từ năm... đến năm...)	Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm... đến năm...)	(+), (-) % so với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó
1. Tổng tài sản (bình quân)			
2. Tổng doanh thu (bình quân)			
3. Lợi nhuận sau thuế (bình quân)			

đ. Đối với cá nhân là lãnh đạo Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc); Cơ quan thường trực các Hiệp hội do NHNN quản lý (Tổng thư ký); Cơ quan thường trực Đảng, đoàn thể trong ngành Ngân hàng (Thủ trưởng và cấp phó)

Cần làm nổi bật thành tích trong công tác quản lý, lãnh đạo, điều hành đơn vị; công tác tham mưu cho lãnh đạo Ngành, vấn đề đoàn kết nội bộ.

e. Đối với cá nhân là Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc TCTD

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Phân tích tính hiệu quả trong công tác chỉ đạo, quản trị, điều hành của cá nhân tác động đến kết quả hoạt động của Chi nhánh, hệ thống, ngành và địa phương;

- Các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học;

- Đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn hoạt động;

- Công tác bồi dưỡng, học tập; nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên;...

Bảng số 7: *Kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị (số năm báo cáo tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng)*

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Năm...		**Năm...**		**Năm...**	
	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước
1. Tổng nguồn vốn						
2. Tổng dư nợ cho vay						
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ						

4. Chênh lệch thu, chi						
5. Lợi nhuận sau thuế (nếu có)						
6. Tỷ lệ thu từ dịch vụ/Tổng thu nhập						
7. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (nếu có)						

Riêng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảng kết quả hoạt động của đơn vị (số năm báo cáo tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng) như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng, hộ, người, %

Chỉ tiêu	Năm...		**Năm...**		**Năm...**	
	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước
1. Tổng nguồn vốn						
2. Tổng dư nợ cho vay						
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ						
4. Số hộ dư nợ						
5. Số hộ vay vốn thoát nghèo						
6. Số Lao động thu hút						

Bảng số 8: *So sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn liền kề trước đó (3)*

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Giai đoạn liền kề trước đó (từ năm.... đến năm....)	Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm.... đến năm....)	% tăng, giảm so với giai đoạn trước
1. Tổng nguồn vốn (bình quân)			
2. Tổng dư nợ cho vay (bình quân)			
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (bình quân)			
4. Chênh lệch thu, chi (bình quân)			
5. Lợi nhuận sau thuế (bình quân) (nếu có)			
6. Tỷ lệ thu từ dịch vụ/Tổng thu nhập (bình quân)			
6. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (bình quân) (nếu có)			

Riêng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảng so sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn liền kề trước đó như sau (3)

Đơn vị tính: tỷ đồng, hộ, người, %

Chỉ tiêu	Giai đoạn liền kề trước đó (từ năm.... đến năm....)	Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm.... đến năm....)	% tăng, giảm so với giai đoạn trước
1. Tổng nguồn vốn (bình quân)			
2. Số lượt hộ vay vốn (bình quân)			
3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (bình quân)			
4. Số hộ còn dư nợ (bình quân)			
5. Số hộ thoát nghèo (bình quân)			
6. Số lao động thu hút (bình quân)			

4.2. Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp công tác

- Đối với cá nhân là lãnh đạo đơn vị: Nêu tổng số sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của đơn vị có phạm vi ảnh hưởng theo từng cấp (cấp cơ sở, cấp Ngành, cấp toàn quốc) đã được nghiệm thu trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng; tóm lược chung hiệu quả, giá trị làm lợi của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Nêu tên, nội dung, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tiêu biểu của cá nhân đã được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với đơn vị, Ngành, địa phương và cả nước *(số lượng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cần báo cáo tương ứng với danh hiệu thi đua, hình thức đề nghị khen thưởng)*.

5. Tổ chức phong trào thi đua

5.1. Đối với cá nhân là lãnh đạo

- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai các phong trào thi đua tại đơn vị do các cấp phát động; nêu tổng số phong trào thi đua và tên cụ thể một số phong trào thi đua tiêu biểu đã được đơn vị phát động và hưởng ứng trong thời gian đề nghị khen thưởng; việc sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; tác động của các phong trào thi đua trên đối với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị và thành tích đạt được của cá nhân.

- Công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến qua các phong trào thi đua và việc tổ chức biểu dương, khen thưởng; nêu tên một số gương điển hình tiên tiến *(tên tập thể, cá nhân)* được xây dựng, phát hiện qua các phong trào thi đua của đơn vị và thành tích đạt được tương ứng với từng điển hình tiên tiến đó.

5.2. Đối với các cá nhân khác

Nêu việc tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua tại đơn vị do các cấp phát động; tên cụ thể một số phong trào thi đua tiêu biểu đã tham gia, hưởng ứng, tác động của các phong trào thi đua trên đối với thành tích đạt được của cá nhân.

6. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức

7. Vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể

- Nêu vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng (hoặc tham gia, hưởng ứng các hoạt động) tổ chức Đảng, đoàn thể và kết quả xếp loại, khen thưởng *(nếu có)* của cá nhân; đối với cá nhân đảm nhận vai trò lãnh đạo tổ chức Đảng, đoàn thể: cần nêu thêm kết quả xếp loại, khen thưởng *(nếu có)* của tổ chức Đảng, đoàn thể.

- Đối với các cá nhân là lãnh đạo đơn vị hoặc đảm nhận vai trò lãnh đạo tổ chức Công đoàn của đơn vị: nêu việc chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên (tổ chức hoặc tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên học tập nâng cao trình độ; thực hiện các chế độ bảo hiểm, y tế, khám sức khỏe định kỳ...)

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, các khoản bảo hiểm và các khoản thu khác theo quy định và đúng thời hạn *(có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền)* theo bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm...		**Năm...**		**Năm...**	
	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước	Đến 31/12	(+), (-) % so năm trước
1. Các khoản thuế đã nộp						
2. Bảo hiểm xã hội đã nộp						

- Hoạt động an sinh xã hội, từ thiện: nêu các chương trình từ thiện, các hoạt động an sinh xã hội mà cá nhân đã tổ chức *(đối với cá nhân là lãnh đạo đơn vị),* tham gia đóng góp, ủng hộ trong thời gian đề nghị khen thưởng, trong đó nêu cụ thể số tiền cá nhân đã đóng góp cho từng chương trình, hoạt động và kết quả khen thưởng *(nếu có)*.

8. Nguyên nhân, bài học kinh nghiệm

- Nêu những nguyên nhân đạt được thành tích trên.

- Tác động của các phong trào thi đua đến thành tích đạt được của cá nhân.

- Nêu bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để đạt được các thành tích cao hơn trong những năm tiếp theo.

III. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRÌNH XÁC NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Báo cáo thành tích 02 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đối với đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thống đốc; 03 năm đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng"; 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương Lao động; 07 năm đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

- (2) Ghi rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- (3) So sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó là so sánh giai đoạn 05 năm *(áp dụng đối với báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương Lao động).*

Mẫu số 14: Báo cáo tóm tắt thành tích áp dụng đối với cá nhân (đề nghị Thống đốc khen thưởng)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH

(Ghi rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng)

STT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, năm sinh, số CMND, mã định danh	Thành tích đạt được (1)	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được (2)
1	VD: Ông Nguyễn Văn A, Trưởng phòng Tín dụng, Ngân hàng X Năm sinh: 1960 Số CMND: 123456789	...	...
2	...	...	...

Ghi chú:

- (1): Trên cơ sở Báo cáo thành tích chi tiết của từng cá nhân đề nghị khen thưởng, tóm tắt lại và làm nổi bật những thành tích đã đạt được trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng tương ứng với mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (02 năm đối với Bằng khen của Thống đốc và 03 năm đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng"), đồng thời kê khai rõ những nội dung sau:

+ Xếp loại công chức, viên chức, người lao động trong thời gian đề nghị khen thưởng.

+ Tên, hiệu quả sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (trong đó nêu rõ vai trò tham gia, cấp sáng kiến/đề tài, năm nghiệm thu, đạt loại gì; ghi rõ số QĐ, người có thẩm quyền ra QĐ và ngày tháng năm của QĐ công nhận sáng kiến, đề tài NCKH). Riêng đối với đề nghị khen thưởng Bằng khen Thống đốc chỉ lấy sáng kiến để làm căn cứ xét khen thưởng.

- (2): Chỉ kê khai các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng tương ứng, ghi rõ số QĐ, người có thẩm quyền ra QĐ và ngày tháng năm của QĐ khen thưởng.

..., ngày.... tháng.... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 15: Báo cáo tóm tắt thành tích áp dụng đối với tập thể (đề nghị Thống đốc khen thưởng)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH

(Ghi rõ danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng)

STT	Tên đơn vị, Năm thành lập	Thành tích đạt được (1)	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được (2)
1	VD: Phòng Tín dụng, Chi nhánh A, Ngân hàng X Năm thành lập: 1995	...	...
2	...	...	...

Ghi chú:

- (1): Trên cơ sở Báo cáo thành tích chi tiết của tập thể đề nghị khen thưởng, tóm tắt lại và làm nổi bật những thành tích đã đạt được trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các mặt công tác nổi bật khác trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng tương ứng với mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng 01 năm đối với danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước; 02 năm đối với Bằng khen của Thống đốc đồng thời kê khai rõ những nội dung sau:

+ Nhân tố mới, mô hình mới của tập thể (đối với đề nghị Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước).

+ Xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể trong thời gian đề nghị khen thưởng.

- (2): Chỉ kê khai các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng tương ứng, ghi rõ số QĐ, người có thẩm quyền ra QĐ và ngày tháng năm của QĐ khen thưởng.

..., ngày.... tháng.... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 16: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cán bộ có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan, đoàn thể

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG....(1)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên: (ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

Bí danh (2): Nam, nữ:

- Ngày, tháng, năm sinh: số CMND/số căn cước công dân (nếu có):
- Quê quán (3):
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (*hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần*):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (*ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận*):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (*hoặc ngày tham gia các đoàn thể*):
- Năm nghỉ hưu (*hoặc từ trần*):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác (4)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ	Ghi chú

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG (5)

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	**Danh hiệu thi đua**	**Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định**

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT (6)

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý cán bộ (7)
(Ký, đóng dấu)

Người báo cáo (8)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Ngân hàng Nhà nước
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng

- (2): Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) theo địa danh mới.

- (4): Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

- (5): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng và nội dung thành tích (ghi rõ số quyết định, ngày tháng, năm ký quyết định).

- (6): Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có). Nếu không bị kỷ luật cũng phải ghi rõ: không bị kỷ luật.

- (7): Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

- (8): Đối với cán bộ đã nghỉ hưu (hoặc từ trần): Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

***Mẫu số 17: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân** (1)*

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG...(2)

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
(ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính..... số CMND/số căn cước công dân:....
- Quê quán: (3).....
- Nơi thường trú:.....
- Chức vụ, đơn vị công tác (*hoặc trước khi hy sinh, từ trần*):.....
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (*hoặc ngày tham gia đoàn thể*):.....
- Ngày, tháng, năm hy sinh (*hoặc từ trần*):.....

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...) (4)

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu (5):

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (6)

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG (7)

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người báo cáo (8)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Ngân hàng Nhà nước
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

- (2): Ghi rõ đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc TW) theo địa danh mới.

- (4): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 61 của Luật thi đua, khen thưởng.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế phải kê khai đầy đủ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- (5): Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với toàn Ngành và (địa phương) được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

- (6): Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

- (7): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Thống đốc NHNN, Bộ, Ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- (8): Đối với cán bộ đã nghỉ hưu (hoặc từ trần): Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Mẫu số 18: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể (1)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG... (2)

Tên tập thể đề nghị
(ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax, địa chỉ trang điện tử:

- Quá trình thành lập và phát triển:

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (*về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể*); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ (3).

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao: Nêu chức năng, nhiệm vụ chính được giao hoặc đảm nhận.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...) (4).

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu. (5)

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (6).

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (7).

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG (8)

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

Thủ trưởng đơn vị trình xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của Ngân hàng Nhà nước
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ Báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

- (2): Ghi rõ đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động hoặc Anh Hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

- (3): Đối với các TCTD, doanh nghiệp cần nêu tình hình tài chính: tài sản, nguồn vốn, lợi nhuận sau thuế..

- (4): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 60 (đối với danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân), Điều 61 (đối với danh hiệu Anh hùng Lao động) của Luật thi đua, khen thưởng. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng (có so sánh với các năm trước), ví dụ:

+ Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số sinh viên; chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê so sánh về kết quả rèn luyện, số đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...

+ Đối với các TCTD, doanh nghiệp: Có bảng thống kê so sánh về tổng nguồn vốn, tổng dư nợ cho vay, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ, tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân,..; số sáng kiến, cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động,... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

+ Nếu đơn vị thuộc đối tượng kiểm toán phải có Báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng. Đối với đơn vị không thuộc đối tượng kiểm toán, trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán.

- (5): Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học,... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội với bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

- (6): Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội từ thiện....

- (7): Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

- (8): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký Quyết định).

Mẫu số 19: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đột xuất (cho tập thể, cá nhân)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG)...(1)
(về thành tích đột xuất trong....)

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi: Năm thành lập, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác,...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc, đột xuất đã đạt được

Thủ trưởng đơn vị trình nhận xét, xác nhận (*Ký, đóng dấu*)	**Thủ trưởng đơn vị** (2) (*Ký, đóng dấu*)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.
- (3): Đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo mẫu số 6 Nghị định 91

Mẫu số 20: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG...(1)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(*ghi rõ đầy đủ không viết tắt*)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác,...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua..(2)

Thủ trưởng đơn vị trình nhận xét, xác nhận (*Ký, đóng dấu*)	**Thủ trưởng đơn vị** (3) (*Ký, đóng dấu*)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

- (2): Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, vệ sinh, chính sách bảo hiểm với người lao động (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- (3): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.

- (4): Đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo mẫu số 7 Nghị định số 91

Mẫu số 21: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng ngoài Ngành (cho tập thể, cá nhân)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG)...

Tên đơn vị (tên cá nhân, chức vụ và đơn vị công tác) đề nghị khen thưởng
(*ghi rõ đầy đủ không viết tắt*)

THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP

- Báo cáo nêu rõ kết quả, thành tích đóng góp cho hoạt động ngân hàng.

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa các Bộ, ngành khác với ngành Ngân hàng hoặc giữa Việt Nam và các nước trên thế giới...

Đại diện đơn vị
(K*ý tên, đóng dấu*)

Ghi chú: *Đối với khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo mẫu 08 Nghị định 91*

Mẫu số 22: Công văn đề nghị cung cấp thông tin phục vụ xét khen thưởng

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Đơn vị.....(1)..... Số:..... V/v cung cấp thông tin để xét khen thưởng	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

Kính gửi: Vụ Thi đua - Khen thưởng

1. Đối với các Tổ chức tín dụng (Chi nhánh TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

TT	Chỉ tiêu	Năm...					
		Đến 31/12/...	*Tăng, giảm (%)*	*Đến 31/12/...*	*Tăng, giảm (%)*	*Đến 31/12/...*	*Tăng, giảm (%)*
1	Tổng tài sản						
2	Vốn chủ sở hữu (nếu có)						
3	Tổng nguồn vốn huy động						
-	*Huy động vốn thị trường I*						
-	*Huy động vốn thị trường II*						
4	Tổng dư nợ						
-	*Cho vay thị trường I*						
5	Nợ xấu						
6	Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ						
7	Chênh lệch thu, chi						
8	Lợi nhuận sau thuế (nếu có)						
9	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung, dài hạn						
10	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (nếu có)						
11	Kết quả xếp loại (nếu có)						

**** Nhận xét, đánh giá:***

a. Về việc chấp hành các quy định của NHNN, các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động (tỷ lệ an toàn vốn; tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn; khả năng chi trả;.....);

b. Về chất lượng tín dụng;

c. Về hoạt động cho vay (thực hiện các quy định về bảo đảm tiền vay; công tác thẩm định cho vay và thực hiện kiểm tra, giám sát vốn vay; thẩm định, kiểm tra sau cho vay; công tác định giá tài sản thế chấp; phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định...);

d. Việc thực hiện quy định của NHNN về lãi suất;

đ. Về công tác an toàn kho quỹ;

e. Xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động (về đơn thư khiếu nại, tố cáo; xử phạt vi phạm hành chính...);

g. Về kết quả chấn chỉnh sai phạm sau thanh tra;

i. Một số vụ việc nổi cộm (nếu có).

2. Đối với cá nhân là Lãnh đạo các Tổ chức tín dụng (chi nhánh TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

TT	Chỉ tiêu	Năm 201...		...		Năm 201...	
		Thời điểm 31/12/...	*Tăng, giảm (%)*	*Thời điểm 31/12/...*	*Tăng, giảm (%)*	*Thời điểm 31/12/...*	*Tăng, giảm (%)*
1	Tổng tài sản						
2	Vốn chủ sở hữu (nếu có)						
3	Tổng nguồn vốn huy động						
4	Tổng dư nợ						
3	Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ						
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung, dài hạn						
6	Chênh lệch thu, chi						
7	Lợi nhuận sau thuế						
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (nếu có)						
9	Kết quả xếp loại (nếu có)						

**** Nhận xét, đánh giá:***

a. Về ban hành các văn bản quy định hoạt động nội bộ của đơn vị, quản trị, điều hành, hệ thống kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ và việc tổ chức triển khai thực hiện...;

b. Về hoạt động của đơn vị (các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng; chất lượng tín dụng; thực hiện lãi suất quy định của NHNN; công tác an toàn kho quỹ; chấn chỉnh sai phạm sau thanh tra...);

c. Về công tác quản trị, điều hành của cá nhân là Lãnh đạo TCTD đề nghị khen thưởng.

....., ngày... tháng.... năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị cung cấp thông tin (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố)

- Thông tin tài chính, nhận xét, đánh giá hoạt động các TCTD, chi nhánh TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo số năm tương ứng với số năm đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

+ Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc": 01 năm

+ Danh hiệu "Cờ thi đua của NHNN", "Cờ thi đua của Chính phủ": 01 năm

+ Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng": 03 năm

+ Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc": 07 năm

+ Bằng khen của Thống đốc NHNN: 02 năm đối với tập thể; cá nhân

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 05 năm đối với tập thể; cá nhân

+ Huân chương Lao động các hạng: 05 năm đối với tập thể; cá nhân

+ Huân chương Độc lập các hạng: 10 năm đối với tập thể;

+ Huân chương Hồ Chí Minh: 10 năm đối với tập thể;

+ Huân chương Sao Vàng: 25 năm đối với tập thể;

+ Danh hiệu Anh hùng Lao động: 10 năm đối với tập thể

- Thời gian cung cấp thông tin chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn đề nghị cung cấp thông tin.

Mẫu số 23: Quyết định tặng Giấy khen thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-(Ký hiệu tên đơn vị)	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Giấy khen

(Thủ trưởng đơn vị)

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số..... ngày.... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng;

Căn cứ Quyết định số... ngày.../.../... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

Xét đề nghị của (Trưởng Phòng, ban...)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen cho... tập thể.... cá nhân *(ghi trực tiếp hoặc danh sách đính kèm)*

Đã có thành tích...

Điều 2. Tập thể (cá nhân) có tên tại Điều 1 được thưởng một khoản tiền theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

(Trưởng phòng, ban...), các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước và tập thể (cá nhân) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu....

Mẫu số 24: Quyết định công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-(Ký hiệu tên đơn vị)	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

(Thủ trưởng đơn vị)

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số..... ngày.... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng;

Căn cứ Quyết định số... ngày.../.../... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

Xét đề nghị của (Trưởng Phòng, ban...)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm.... cho... tập thể sau (*ghi trực tiếp hoặc danh sách đính kèm*)

Điều 2. Tập thể có tên tại Điều 1 được thưởng một khoản tiền theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

(Trưởng phòng, ban...), các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước và tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu....

Mẫu số 25: Quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-(Ký hiệu tên đơn vị)	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở

(Thủ trưởng đơn vị)

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số..... ngày.... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng;

Căn cứ Quyết định số... ngày.../.../... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

Xét đề nghị của (Trưởng Phòng, ban...)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm.... cho... cá nhân sau (*ghi trực tiếp hoặc danh sách đính kèm*)

Điều 2. Cá nhân có tên tại Điều 1 được thưởng một khoản tiền theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

(Trưởng phòng, ban...), các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu....

Mẫu số 26: Quyết định công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Trụ sở chính NHNN được Thống đốc ủy quyền

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-NHNN	*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu.....

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số..... ngày.... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng;

Xét đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu..... năm.... cho... tập thể, (cá nhân) sau (*ghi trực tiếp hoặc danh sách đính kèm*)

Điều 2. Tập thể (cá nhân) có tên tại Điều 1 được thưởng một khoản tiền theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

....., các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước và cá nhân, tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TUQ. THỐNG ĐỐC
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu....

Mẫu số 27: Bằng chứng nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Kích thước:

- Chiều dài: 400mm, Chiều rộng: 300mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 360mm, Chiều rộng: 237mm.

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m^2.

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đối với bằng chứng nhận chiến sỹ thi đua có thêm hai hàng cờ đỏ hai bên Quốc huy (đối với NHNN in hình Quốc huy; các cơ quan, tổ chức khác in biểu tượng của cơ quan, đơn vị). (1)

4. Nội dung: - Dòng 1, 2: Quốc hiệu: (2)

+ Dòng chữ: "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định: thực hiện theo quy định tại Điều 79, Luật TĐKT (chữ in, màu đỏ). (3)
- Dòng 4: Tặng đối với bằng khen, Tặng danh hiệu đối với danh hiệu... (chữ in, màu đen). (4)
- Dòng 5: "Bằng khen" hoặc "Chiến sỹ thi đua ngành Ngân hàng": chữ in, màu đỏ. (5)
- Dòng 6: Tên đơn vị, (cá nhân) được tặng thưởng (chữ thường, màu đen). (6)
- Dòng 7: Thành tích (chữ thường, màu đen, cỡ chữ tự quy định cho phù hợp). (7)
- Dòng 8: + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
  + Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (chữ thường, màu đen). (8)
- Dòng 9: + Bên trái: Số sổ vàng (chữ thường, màu đen). (9)
  + Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (chữ in, màu đen). (10)
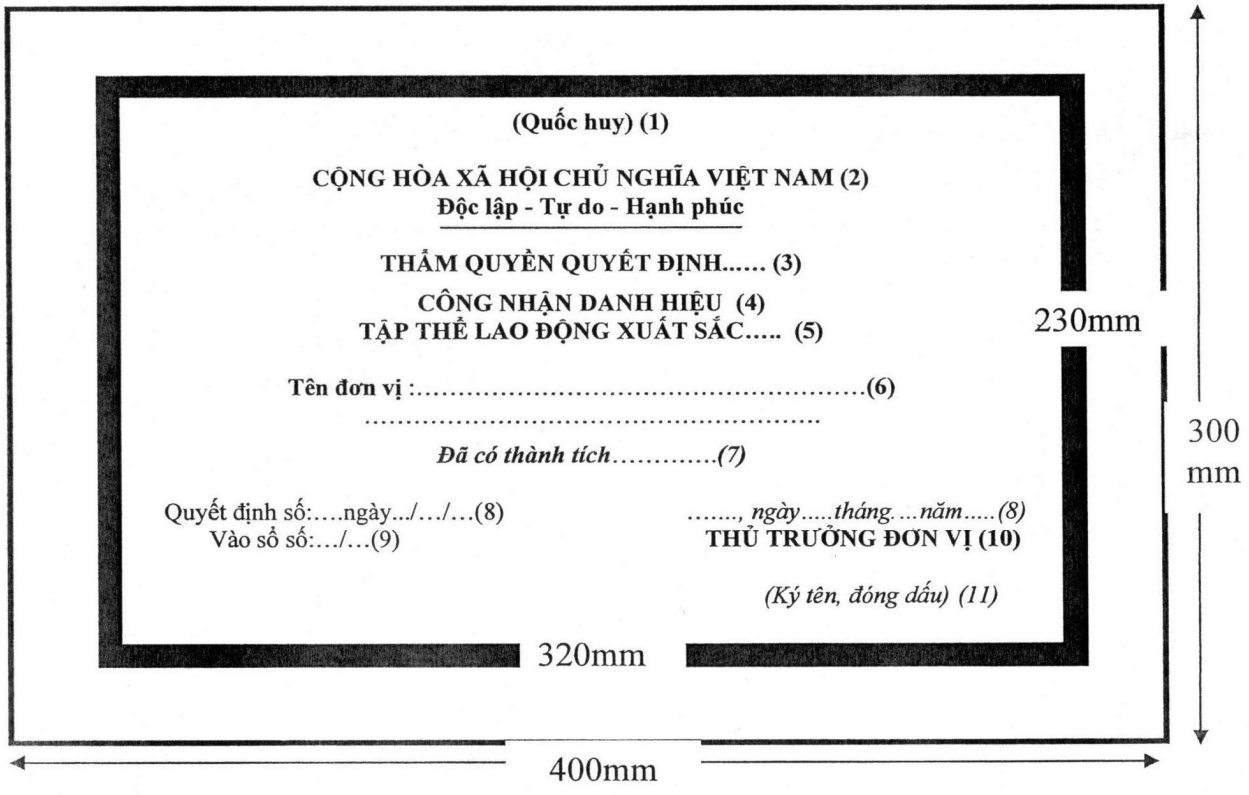
  Khoảng trống (3,5cm): chữ ký, dấu.
- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (chữ thường, màu đen). (11)